

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/ HNGĐ –ST.

Ngày : 14 - 8 - 2020.

V/v : *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Nhâm.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 136/2020/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2020. Về: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 10/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Ngọc C - Sinh năm 1991.

Bị đơn : Chị Nguyễn Thị Tú Q – Sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/4/2020 và tại bản khai, nguyên đơn ông Võ Ngọc C trình bày: Anh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tú Q. Anh với chị Q cưới nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu hơn 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh tại thôn 5, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Q có quan hệ với người đàn ông khác, không chung thủy với anh. Khi biết chuyện thì anh đã tha thứ để con có đầy đủ cha mẹ, nhưng chị Q vẫn tính nào tạt nẩy

không thay đổi. Đến cuối năm 2018, chị Q bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Từ ngày chị Q bỏ đi thì vợ chồng anh không liên lạc gì với nhau nữa, thỉnh thoảng anh có đến thăm con nhưng vợ chồng cũng không nói chuyện hàn gắn tình cảm. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tú Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Cát T – sinh ngày 30/9/2016. Hiện con đang ở với chị Q.

Khi ly hôn anh C yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho chị Q tiếp tục nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu chị Q không nuôi thì anh nhận nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của chị Q để tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng chị Q cố tình lẩn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, chị Q vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Anh Võ Ngọc C yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tú Q và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Chị Nguyễn Thị Tú Q có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H1. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn chị Nguyễn Thị Tú Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn chị Q.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về Hôn nhân:* Xét yêu cầu ly hôn của anh Võ Ngọc C đối với chị Nguyễn Thị Tú Q. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh C với chị Q cưới nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng sống được hơn 01 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh C thì trong quá trình chung sống anh phát hiện chồng chị Nguyễn Thị Tú Q. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Q đến Tòa để hòa giải, nhưng chị Q cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa anh C với chị Q không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của anh C là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Cát T – sinh ngày 30/9/2016. Hiện con đang ở với chị Q. Khi ly hôn anh C yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho chị Q nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh C thấy rằng để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu T là nên giao con cho chị Q nuôi dưỡng, vì từ trước đến nay cháu T đã sinh sống ổn định ở với chị Q. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của anh Ch.

[2.3] *Về phần cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình giải quyết anh C không tự nguyện cấp dưỡng, còn chị Q cố tình lẩn tránh, không đến Tòa để đưa ra yêu cầu của mình. Dành quyền khởi kiện về phần cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác nếu chị Q có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản và nợ*: Anh C không yêu cầu, nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Anh Võ Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị Tú Q không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72 Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Ngọc C. Anh Võ Ngọc C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tú Q.

2/ Về con chung:

- Về nuôi con: Giao con chung tên Võ Cát T – sinh ngày 30/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Tú Q được quyền nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị Q được quyền khởi kiện về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án Dân sự khác.

Anh Võ Ngọc C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Võ Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006111 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Chị Nguyễn Thị Tú Q không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

